

Số: *128*/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày *02* tháng *02* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2546/QĐ-BTP ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục
hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi
chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT. ✓



Lê Thành Đô

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	<p>(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của: Sở Tài nguyên và Môi trường, hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường hoặc Trung tâm quản lý đất đai thuộc UBND cấp huyện nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>- 80.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Miễn phí: Các trường hợp sau đây được miễn phí:</p> <p>+ Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn(sau đây viết tắt là: 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ) ; khoản 3 và 4 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</p>	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây viết tắt là: Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ).</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên</p>	x		x

		<p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>		<p>55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ sau đây viết tắt là: khoản 3 và 4 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ).</p> <p>+ Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng do lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.</p> <p>+ Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân sau khi được cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.</p> <p>+ Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên;</p> <p>+ Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.</p>	<p>địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây viết tắt là: Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)</p>			
2	Đăng ký	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ	- Bộ phận tiếp	- 60.000đồng/hồ sơ	- Nghị định số	x		x

<p>thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>	<p>sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của: Sở Tài nguyên và Môi trường, hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường hoặc Trung tâm quản lý đất đai thuộc UBND cấp huyện nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký</p>	<p>nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>- Miễn phí: Các trường hợp sau đây được miễn phí:</p> <p>+ Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; khoản 3 và 4 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ.</p> <p>+ Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng do lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.</p> <p>+ Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân sau khi được cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.</p> <p>+ Chấp hành viên yêu cầu</p>	<p>99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.</p>			
--	---	---	---	---	--	--	--

		theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.		cung cấp thông tin về tài sản kê biên; + Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.				
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của: Sở Tài nguyên và Môi trường, hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường hoặc Trung tâm quản lý đất đai thuộc UBND cấp huyện nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. (3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã	- 20.000đồng/hồ sơ - Miễn phí: Các trường hợp sau đây được miễn phí: + Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; khoản 3 và 4 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ. + Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng do lỗi của cán bộ đăng ký. + Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.	x		x

		<p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>		<p>theo quy định của pháp luật thi hành án.</p> <p>+ Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân sau khi được cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.</p> <p>+ Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên;</p> <p>+ Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.</p>				
4	<p>Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>	<p>(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của: Sở Tài nguyên và Môi trường, hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>- 30.000đồng/hồ sơ</p> <p>- Miễn phí: Các trường hợp sau đây được miễn phí:</p> <p>+ Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; khoản 3 và 4 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ.</p> <p>+ Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng do</p>	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.</p>	x		x

		<p>Tài Nguyên và Môi trường hoặc Trung tâm quản lý đất đai thuộc UBND cấp huyện nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>		<p>lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.</p> <p>+ Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân sau khi được cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.</p> <p>+ Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên;</p> <p>+ Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.</p>				
5	<p>Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền</p>	<p>(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>- Bộ phận tiếp</p>	<p>- 80.000đồng/hồ sơ</p> <p>- Miễn phí: Các trường hợp sau đây được miễn phí:</p> <p>+ Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày</p>	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.</p>	x		x

với đất	<p>quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của: Sở Tài nguyên và Môi trường, hoặc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường hoặc Trung tâm quản lý đất đai thuộc UBND cấp huyện nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>	<p>nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>09/6/2015 của Chính phủ; khoản 3 và 4 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ.</p> <p>+ Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng do lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.</p> <p>+ Thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân sau khi được cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm.</p> <p>+ Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên;</p> <p>+ Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.</p>				
---------	---	---	---	--	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực
1	1.004583.000.00.00.H18	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm
2	1.004550.000.00.00.H18	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm
3	1.003862.000.00.00.H18	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm
4	1.003688.000.00.00.H18	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm
5	1.003625.000.00.00.H18	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm
6	1.003046.000.00.00.H18	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm
7	2.000801.000.00.00.H18	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm
8	1.001696.000.00.00.H18	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm
9	1.000655.000.00.00.H18	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP	Đăng ký biện pháp bảo đảm